

Số: 146 CT/CBTT

V/v: "Giải trình chênh lệch số liệu giữa
BCTC Công ty mẹ do đơn vị tự lập và
BCTC Công ty mẹ kiểm toán"

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty cổ phần Sông Đà 2 xin giải trình với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội về một vài số liệu thay đổi tại BCTC Công ty mẹ năm 2019 do Công ty cổ phần Sông Đà 2 lập và Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2019 sau khi kiểm toán như sau:

I. Tại Bảng cân đối kế toán:

Chỉ tiêu thay đổi trên Bảng CĐKT	Số liệu trên Bảng CĐKT do đơn vị tự lập	Số liệu trên Bảng CĐKT sau khi được kiểm toán	Chênh lệch
(A)	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)
Tổng tài sản	406.251.226.719	406.075.815.702	(175.411.017)
Các khoản phải thu ngắn hạn	179.720.231.300	174.988.350.550	(4.731.880.750)
Hàng tồn kho	148.354.877.198	153.075.927.341	4.721.050.143
Tài sản ngắn hạn khác	780.044.461	907.964.051	127.919.590
Đầu tư tài chính dài hạn	48.136.030.000	47.843.530.000	(292.500.000)
Tổng nguồn vốn	406.251.226.719	406.075.815.702	(175.411.017)
Nợ ngắn hạn	199.465.688.379	199.615.426.538	149.738.159
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.165.126.256	2.839.977.080	(325.149.176)

1. Tổng tài sản giảm 175.411.017 đồng, nguyên nhân:

- Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 4.731.880.750 đồng do:
 - + Bù trừ phải thu ngắn hạn của khách hàng với tiền trả trước của khách hàng;
 - + Tăng phải thu khác do phân loại lại nợ phải thu khách hàng chuyển sang phải thu khác;

- + Tăng trích lập dự phòng phải thu khó đòi.
- Hàng tồn kho tăng 4.721.050.143 đồng do hạch toán bổ sung chi phí thi công một số công trình đã phát sinh thực tế đến 31/12/2019.
- Tài sản ngắn hạn khác tăng 127.919.590 đồng do hạch toán tăng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ.
- Đầu tư tài chính dài hạn giảm 292.500.000 đồng do tăng trích lập dự phòng giảm giá đầu tư vào Công ty cổ phần GSM.

2. Tổng nguồn vốn giảm -175.411.017 đồng, nguyên nhân:

- Nợ ngắn hạn tăng 149.738.159 đồng do:
- + Giảm tiền ứng trước của người mua do bù trừ với phải thu khách hàng 2.997.270.000 đồng;
- + Giảm thuế và các khoản phải nộp Nhà nước 334.373.868 đồng;
- + Tăng khoản trích trước chi phí thi công 3.481.382.025 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm 325.149.176 đồng do:
- + Tăng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ trước 88.000.000 đồng do điều chỉnh khoản truy thu thuế TNCN và TNDN năm 2018 sang chi phí khác.
- + Giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này 413.149.176 đồng: giảm giá vốn hàng bán hoạt động kinh doanh bất động sản; tăng trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn; tăng chi phí khác do ghi nhận chi phí của dự án dừng triển khai và chi phí thuế TNCN, thuế TNDN truy thu năm 2018; giảm chi phí thuế TNDN hiện hành.

II. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Chỉ tiêu thay đổi trên Báo cáo KQKD	Số liệu trên Báo cáo KQKD do đơn vị tự lập	Số liệu trên Báo cáo KQKD sau khi được kiểm toán	Chênh lệch
(A)	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.884.142.001	2.470.992.825	(413.149.176)

- Lợi nhuận sau thuế TNDN giảm 413.149.176 đồng do giảm giá vốn hàng bán hoạt động kinh doanh bất động sản; tăng trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn; tăng chi phí khác do ghi nhận chi phí của dự án dừng triển khai và chi phí thuế TNCN, thuế TNDN truy thu năm 2018; giảm chi phí thuế TNDN hiện hành.



Các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thay đổi dẫn đến một số chỉ tiêu trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ cũng chênh lệch và được điều chỉnh tương ứng.

Trên đây là giải trình của Công ty cổ phần Sông Đà 2 về một vài số liệu thay đổi tại Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2019 do đơn vị lập so với báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2019 do đơn vị kiểm toán phát hành. Công ty cổ phần Sông Đà 2 xin được báo cáo để Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và các Quý cổ đông Công ty được biết.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP, TCKT.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 2



TỔNG GIÁM ĐỐC
Hoàng Văn Sơn